CÔNG TY TNHH MOONMILK
Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang,
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
T: 02583 553 888

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 03-10-2025 16:06:18 +07:00

V/v: tự công bố sản phẩm.

Nha trang, ngày 29 tháng 09 năm 2025

SỞ CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA
ĐẾN Ngày: 01/10/25

Kính gửi : **SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, Công ty TNHH Moonmilk kính gửi Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố cho 08 sản phẩm thực phẩm nhập khẩu với chi tiết như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số công bố	Ngày công bố
1	XÚC XÍCH CLASSIC MRT	29/Moonmilk/2025	18/09/2025
2	XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT	30/Moonmilk/2025	18/09/2025
3	XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT	31/Moonmilk/2025	18/09/2025
4	XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT	32/Moonmilk/2025	18/09/2025
5	XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON MRT	33/Moonmilk/2025	18/09/2025
6	XÚC XÍCH KHÔ TAPAS VỊ ỚT MRT	34/Moonmilk/2025	18/09/2025
7	XÚC XÍCH KHÔ TAPAS MRT	35/Moonmilk/2025	18/09/2025
8	SNACK GÀ SẤY KHÔ SUKHINICHI MRT	36/Moonmilk/2025	18/09/2025

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng và an toàn thực phẩm với sản phẩm đã công bố.

Hồ sơ đính kèm gồm:

- Bản tự công bố
- Phiếu kiểm nghiệm
- Giấy ĐKKD

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Nguyễn Hữu Long

BẢN SAO

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: 4201570744

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 08 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 09 tháng 01 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MOONMILK LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: MOMI CO.,LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0902283537* Fax:

Email: *dailongduong@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU LONG	Việt Nam	Tổ 13 Đường Đệ , Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	19.900.000.000	99,500	034080013373	
2	NGUYỄN HỮU DƯỠNG	Việt Nam	Tổ 13 Đường Đệ , Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	100.000.000	0,500	225568074	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN HỮU LONG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *02/12/1980* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034080013373*

Ngày cấp: *08/11/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 13 Đường Đệ , Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 13 Đường Đệ , Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kiều Lâm

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 1099 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày 14-08-2025
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 17 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN CHÍ KHANG
P.BẮC NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Chí Khang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 29/Moonmilk/2025

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: XÚC XÍCH CLASSIC MRT
2. Thành phần: thịt heo, thịt bò, nước, thịt gà băm, mỡ heo, sữa bột tách béo, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), sản phẩm từ trứng, chất điều chỉnh độ axit (kali triphosphat (5-thay thế)), đường, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), gia vị (nhục đậu khấu), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất tạo hương, protein động vật (heo), dextrose.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 75 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói: 470g, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5. Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk
7. Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
-

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

- **XÚC XÍCH CLASSIC MRT**
- Thành phần: thịt heo, thịt bò, nước, thịt gà băm, mỡ heo, sữa bột tách béo, hỗn hợp muối + nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), sản phẩm từ trứng, chất điều chỉnh độ axit (kali triphosphat (5-thay thế)), đường, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), gia vị (nhục đậu khấu), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất tạo hương, protein động vật (heo), dextrose.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì, trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí không quá 75% – không quá 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có thể chứa dấu vết của ngũ cốc, mù tạt, cần tây và các sản phẩm từ chúng.
- Hạn sử dụng : 75 ngày kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 29/Moonmilk/2025

MIRATORG

Xúc xích luộc classic

Với thịt bò vân cẩm thạch

Hàm lượng muối thấp*

Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, số nhà 6.
Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2. Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga) www.miratorg.ru
**Theo so sánh với sản phẩm xúc xích thịt luộc hạng B – xúc xích "Lyubimaya".*
Sản phẩm xúc xích thịt luộc. Xúc xích "Classic" hạng B. TU 10.13.14-005-93150011-2019
Thành phần: thịt heo, thịt bò, nước, thịt gà băm, mỡ heo, sữa bột tách béo, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), sản phẩm từ trứng, chất điều chỉnh độ axit (kali triphosphat (5-thay thế)), đường, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), gia vị (nhục đậu khấu), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất tạo hương, protein động vật (heo), dextrose.
Sản phẩm có thể chứa dấu vết của ngũ cốc, mù tạt, cần tây và các sản phẩm từ chúng. Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm. Giá trị trung bình: Protein – 8 g; Chất béo – 22 g; Giá trị năng lượng – 963 kJ / 230 kcal. Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì, trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí không quá 75% – không quá 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng: ghi trên bao bì.
Khối lượng tịnh: 470 g

Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, số nhà 6.
Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga) www.miratorg.ru

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Mạnh Hùng

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56714 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Mạnh Hùng

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH CLASSIC MRT
Nhãn chính:

МИРАТОРГ

КЛАССИЧЕСКАЯ

КОЛБАСА ВАРЕНАЯ

С МРАМОРНОЙ ГОВЯДИНОЙ

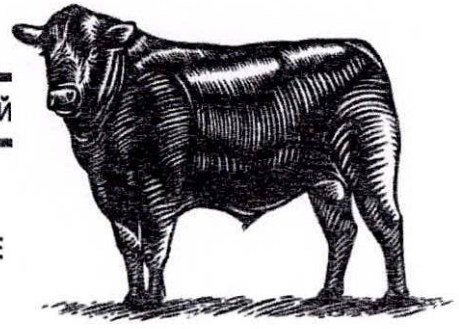

НИЗКОЕ СОДЕРЖАНИЕ СОЛИ*

МИРАТОРГ

КЛАССИЧЕСКАЯ

КОЛБАСА ВАРЕНАЯ

С МРАМОРНОЙ ГОВЯДИНОЙ

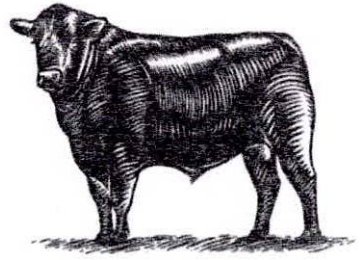

НИЗКОЕ СОДЕРЖАНИЕ СОЛИ*

Мясное колбасное изделие вареное. Колбаса «Классическая» категории Б. ТУ 10.13.14-005-93150011-2019
Состав: свинина, говядина,, вода, фарш куриный, шпик, сухое обезжиренное молоко, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), продукт яичный, регулятор кислотности (трифосфат калия (5-замещенный)), сахар, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия 1-замещенный), пряности (орех мускатный), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), ароматизаторы, белок животный (свиной), декстроза. Продукт может содержать следы злаков, горчицы, сельдерея и продуктов их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта. Средние значения:** белок - 8 г; жир - 22 г; энергетическая ценность - 963 кДж/230 ккал. Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха не выше 75% - не более 3 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления, срок годности указаны на оболочке.

Масса нетто: 470г

4 670002 947298

Изготовитель: ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2.
Телефон «Горячей линии»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный) www.miratorg.ru
*По сравнению с мясным колбасным изделием вареным категории В – колбаса «Любимая».

Мясное колбасное изделие вареное. Колбаса «Классическая» категории Б. ТУ 10.13.14-005-93150011-2019

Состав: свинина, говядина,, вода, фарш куриный, шпик, сухое обезжиренное молоко, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), продукт яичный, регулятор кислотности (трифосфат калия (5-замещенный)), сахар, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия 1-замещенный), пряности (орех мускатный), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), ароматизаторы, белок животный (свиной), декстроза. Продукт может содержать следы злаков, горчицы, сельдерея и продуктов их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта. Средние значения:** белок - 8 г; жир - 22 г; энергетическая ценность - 963 кДж/230 ккал. Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха не выше 75% - не более 3 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления, срок годности указаны на оболочке.

Масса нетто: 470 г

07

0

4 670002 947298

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

Изготовитель: ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2.

Телефон «Горячей линии»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный) www.miratorg.ru

*По сравнению с мясным колбасным изделием вареным категории В – колбаса «Любимая».

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-2

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 26/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 26/06/2025 - 08/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 08/07/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH CLASSIC MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, hình trụ to dài, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu hồng nhạt. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	4.2×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
3	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
5	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-2

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
8	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
9	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 30/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT

2.Thành phần: thịt bò, mỡ heo, thịt heo, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), glucose, gia vị (tiêu đen, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chủng men khởi đầu. Sản phẩm có thể chứa dấu vết của mù tạt, ngũ cốc, vừng, sản phẩm sữa, hạt, cần tây, sulfite, trứng và sản phẩm từ trứng.

3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 tháng kể từ ngày sản xuất

4.Quy cách đóng gói: 100g, 280g, 300g, 500g, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.

5.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC

6.Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MOONMILK

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

- **XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT**
- Thành phần: thịt bò, mỡ heo, thịt heo, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), glucose, gia vị (tiêu đen, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chủng men khởi đầu
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì, trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí 75%–78% – không quá 5 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có thể chứa dấu vết của mù tạt, ngũ cốc, vừng, sản phẩm sữa, hạt, cần tây, sulfite, trứng và sản phẩm từ trứng.
- Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Dường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 30/Moonmilk/2025

MIRATORG

Xúc xích hun khói Braunschweig khô GOST

Khối lượng tịnh: 300 g

Với thịt bò vân cẩm thạch

Hàm lượng muối thấp*

Thông tin ở bên trong

Xúc xích "Braunschweig khô". Sản phẩm xúc xích thịt hun khói khô, hạng A.

Thành phần: thịt bò, mỡ heo, thịt heo, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), glucose, gia vị (tiêu đen, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chủng men khởi đầu. Sản phẩm có thể chứa dấu vết của mù tạt, ngũ cốc, vừng, sản phẩm sữa, hạt, cần tây, sulfite, trứng và sản phẩm từ trứng.

Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm (trung bình): protein – 15 g; chất béo – 53 g; giá trị năng lượng – 2248 kJ / 537 kcal. Đóng gói hút chân không. Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng khuyến nghị sau khi mở bao bì, trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí 75%–78% – không quá 5 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói. Ngày sản xuất và đóng gói, hạn sử dụng: xem trên bao bì. GOST R 55456-2013. Sản xuất tại Nga. TRÊN BỀ MẶT CỦA CÂY XÚC XÍCH CÓ THỂ XUẤT HIỆN LỚP PHỦ TRẮNG XÁM CÓ NGUỒN GỐC KHOÁNG CHẤT, ĐIỀU NÀY KHÔNG LÀM GIẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, số nhà 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2. Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga). www.miratorg.ru. Khối lượng tịnh: 300 g.

*Theo so sánh với sản phẩm xúc xích thịt hun khói khô hạng A. Xúc xích "Stolichnaya khô".

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56716 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT
Nhãn chính:

КОЛБАСА "БРАУНШВЕЙГСКАЯ ПОЛУСУХАЯ". МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ КАТЕГОРИИ А.

Состав: говядина, шпик свиной, свинина, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), глюкоза, пряности (перец черный, орех мускатный молотый), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), стартовые культуры. Продукт может содержать следы горчицы, злаков, кунжута, молочных продуктов, орехов, сельдерея, сульфитов, яиц и продуктов их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения):** белок – 15 г; жир – 53 г; **энергетическая ценность** – 2248 кДж/537 ккал. **Упаковано под вакуумом.** Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха от 75% до 78% - не более 5 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления и упаковывания, срок годности: смотреть на упаковке. **ГОСТ Р 55456-2013.** Произведено в России. НА ПОВЕРХНОСТИ БАТОНА ДОПУСКАЕТСЯ НАЛИЧИЕ СЕРОВАТО-БЕЛОГО НАЛЕТА МИНЕРАЛЬНОГО ПРОИСХОЖДЕНИЯ, ЧТО НЕ ЯВЛЯЕТСЯ СНИЖЕНИЕМ КАЧЕСТВА ПРОДУКТА. **Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул.Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «Горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru. Масса нетто, грамм: 300.**
*По сравнению с мясным колбасным изделием сырокопченым категории А. Колбаса «Столичная полусухая».

ARM Ա ԿԱՏԵԳՈՐԻԱՅԻ ՀՈՒՄ ԱՊԽՏԱԾ ՄՍԱՄԹԵՐՔ՝ "ԲՐԱՈՒՆՇՎԵՅԳՍԿԱՅԱ ԿԻՍԱՉՈՐ" ԵՐՇԻԿ:

Բաղադրություն՝ տավարի միս, խոզի ճարպ, խոզի միս, բուժիչ-նիտրիտային խառնուրդ (աղ, գունային ֆիքսատոր (նատրիումի նիտրիտ)), գլյուկոզա, համեմունքներ (սև պղպեղ, աղացած մշկընկույզ), հակաօքսիդանտ (ասկորբինաթթու, L-), նախուտեստներ: Ապրանքը կարող է պարունակել մանանեխի, հացահատիկի, քնջութի, ընկույզի, նեխուրի, սուլֆիտների, ձվի և դրանց ածանցյալների հետքեր: **100 գ արտադրանքի սննդային արժեքը. Միջին արժեքներ:** սպիտակուց՝ – 15 գ; ճարպ՝ – 53 գ; **էներգետիկ արժեքը՝** 2248 կՋ/537 կկալ: **Վակուումային փաթեթավորված:** Պահել 0°C-ից 6°C ջերմաստիճանում: Ապրանքի առաջարկվող պահպանման ժամկետը սպառողի փաթեթավորման ամբողջականությունը խախտելուց հետո 0°C-ից մինչև 6°C ջերմաստիճանում և 75-78%-ից ոչ ավել հարաբերական խոնավության պայմաններում փաթեթավորված ապրանքների պիտանելիության ընդհանուր ժամկետի ընթացքում ոչ ավելի, քան 5 օր է: Արտադրության ամսաթիվը և պիտանելիության ժամկետը նշված են փաթեթավորման վրա: **ГОСТ Р 55456-2013:** ԱՐՏԱԴՐՎԱԾ ՀԱՅԻ ՄԱԿԵՐԵՍԻՆ

2,5 мм
2,5 мм
5 мм

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

CÔNG TY TNHH MOONMILK

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Long

VT

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-3 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-3 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-3 issued on 08/07/2025)

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 26/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 26/06/2025 - 08/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 05/08/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, hình trụ to dài, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu đỏ nâu, trắng. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
4	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.011	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-3 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-3 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-3 issued on 08/07/2025)

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
7	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
8	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".
13. Kết quả trong báo cáo này là một phần trong tổng số 02 báo cáo của kết quả phân tích tổng thể/ The results presented in this report constitute one part of the total 02 reports in the overall analysis.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-1

Tên khách hàng/ *Client's Name*	:	**CÔNG TY TNHH MOONMILK**
Địa chỉ/ *Client's Address*	:	Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received*	:	18/07/2025
Ngày thử nghiệm/ *Date of testing*	:	18/07/2025 - 31/07/2025
Ngày trả kết quả/ *Date of Issue*	:	31/07/2025
Thông tin mẫu/ *Name of Sample*	:	**XÚC XÍCH HUN KHÓI BRAUNSCHWEIG MRT**
Mô tả mẫu/ *Sample Description*	:	Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ *Results Table*	:	

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	6.2 x 10^4	CFU/g	TCVN 4884-1:2015(ISO 4833-1:2013)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 31/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:
1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT
2. Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), glucose, gia vị (tiêu trắng, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, L-), men khởi đầu.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 100g, 280g, 300g, 500g, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Quận Oktyabrsky, xã Neritsinsky, làng Nernintsyno, nhà số 2, tòa số 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm
Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KH

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
T.P. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

- **XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT**
- Thành phần: Thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), glucose, gia vị (tiêu trắng, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, L-), men khởi đầu.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản: nhiệt độ từ 0°C đến 6°C; Thời hạn sử dụng sau khi mở bao bì: không quá 5 ngày (trong điều kiện nhiệt độ 0°C - 6°C và độ ẩm tương đối 75% - 78%)
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có thể chứa thành phần của mù tạt, ngũ cốc, vừng, sữa và sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfit, trứng và sản phẩm từ trứng.
- Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách và đóng gói: Xem trên bao bì.
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Quận Oktyabrsky, xã Neritsinsky, làng Nernintsyno, nhà số 2, tòa số 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 31/Moonmilk/2025

MIRATORG

Xúc xích hun khói khô Cervelat khô GOST

Khối lượng tịnh: 300 g

Với thịt bò vân cẩm thạch

Hàm lượng muối thấp*

Thông tin ở bên trong

Sản phẩm xúc xích thịt hun khói khô, hạng A. Xúc xích "Cervelat khô".

SẢN PHẨM XÚC XÍCH THỊT HUN KHÓI KHÔ LOẠI A XÚC XÍCH "HUN KHÓI CERVELAT"

Thành phần: thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), glucose, gia vị (tiêu trắng, nhục đậu khấu xay), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, L-), men khởi đầu. Sản phẩm có thể chứa thành phần của mù tạt, ngũ cốc, vừng, sữa và sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfit, trứng và sản phẩm từ trứng. Giá trị dinh dưỡng trung bình trên 100 g sản phẩm: Protein: 15 g; Chất béo: 53 g; Giá trị năng lượng (kilocalo): 2240 kJ / 535 kcal; Đóng gói: hút chân không; Bảo quản: nhiệt độ từ 0°C đến 6°C; Thời hạn sử dụng sau khi mở bao bì: không quá 5 ngày (trong điều kiện nhiệt độ 0°C - 6°C và độ ẩm tương đối 75% - 78%), trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói; Ngày sản xuất, ngày đóng gói và hạn sử dụng: xem trên bao bì. Tiêu chuẩn chất lượng: **GOST R 55456-2013.** Sản xuất tại Nga. Lưu ý: TRÊN BỀ MẶT CỦA THANH XÚC XÍCH CÓ THỂ XUẤT HIỆN LỚP PHỦ MÀU TRẮNG XÁM CÓ NGUỒN GỐC KHOÁNG CHẤT - ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ DẤU HIỆU LÀM GIẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". **Địa chỉ:** 307120, Nga, Tỉnh Kursk, Quận Fatezhsky, làng Verkhny Lyubazh, phố Zapadnaya, lô 6. **Địa chỉ cơ sở sản xuất:** 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Quận Oktyabrsky, xã Neritsinsky, làng Nernintsyno, nhà số 2, tòa số 2. **Đường dây nóng:** 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga) Website: **www.miratorg.ru. Khối lượng tịnh: 300 g**

So sánh với sản phẩm xúc xích thịt hun khói loại A - Xúc xích "Stopinnaya bán khô".

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

CHỨNG NHẬN BẢN DỊCH

CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGHIỆP HÀ THÀNH

Căn cứ theo yêu cầu của Khách hàng,

NAY CHỨNG NHẬN:

Tài liệu trên được dịch từ tiếng Nga sang tiếng Việt bởi ông Lều Mạnh Cường CCCD số 033096012228, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự Xã Hội cấp ngày 04/03/2022, cán bộ dịch thuật của CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGHIỆP HÀ THÀNH. Người dịch cam kết tài liệu đính kèm đã được dịch thuật chính xác và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về bản dịch.

Dịch thuật Hà Thành chỉ xác nhận về bản dịch, không chịu trách nhiệm về nội dung và tính pháp lý của tài liệu.

Số chứng nhận: /DTHT-CNBD

Ngày chứng nhận: 25/09/2025

PHÓ GIÁM ĐỐC/ *VICE DIRECTOR*

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signature and full name)

M.S.D.N: 0110098904 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGHIỆP HÀ THÀNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LƯƠNG THẾ BẢO

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT
Nhãn chính:

2,5

МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ КАТЕГОРИИ А. КОЛБАСА "СЕРВЕЛАТ ПОЛУСУХОЙ".

Состав: свинина, шпик свиной, говядина, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), глюкоза, пряности (перец белый, орех мускатный молотый), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), стартовые культуры. Продукт может содержать следы горчицы, злаков, кунжута, молочных продуктов, орехов, сельдерея, сульфитов, яиц и продуктов их переработки. Пищевая ценность 100 г продукта, (средние значения): белок – 15 г; жир. – 53 г; энергетическая ценность – 2240 кДж/535 ккал. Упаковано под вакуумом. Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С. и относительной влажности воздуха от 75% до 78%. – не более 5 суток, в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления и упаковывания, срок годности: смотреть на упаковке. ГОСТ Р 55456-2013. Произведено в России. НА ПОВЕРХНОСТИ БАТОНА ДОПУСКАЕТСЯ НАЛИЧИЕ СЕРОВАТО-БЕЛОГО НАЛЕТА МИНЕРАЛЬНОГО ПРОИСХОЖДЕНИЯ, ЧТО НЕ ЯВЛЯЕТСЯ СНИЖЕНИЕМ КАЧЕСТВА ПРОДУКТА. Изготовитель: ООО «Мираторг-Курск». 307120. Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул.Западная, владение 6. Адрес производства: 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Нерницынский сельсовет, село Нерницыно, строение 2, корпус 2. Телефон «Горячей линии»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). www.miratorg.ru. Масса нетто, грамм: 300.
*По сравнению с мясным колбасным изделием сырокопченым категории А. Колбаса «Столичная полусухая».

ARM Ս. ԿԱՏԵԳՈՐԻԱՅԻ ՀՈՒՄ ԱՊԽՏԱԾ ՄՍԱՅԻՆ ԵՐՇԻԿԵՂԵՆ՝ ԵՐՇԻԿ «ՍԵՐՎԵԼԱՏ ԿԻՍԱՉՈՐ»:

Բաղադրություն՝ խոզի միս, խոզի ճարպ, տավարի միս, քուժիչ-նիտրիտային խառնուրդ (աղ, գուծային ֆիքսատոր (նատրիումի նիտրիտ)), գլյուկոզա, համեմունքներ (սպիտակ պղպեղ, աղացած մշկընկույզ), հակաօքսիդանտ (ասկորբինաթթու, L-), եախտատեստներ: Սպրանքը կարող է պարունակել մանանեխի, հացահատիկի, քնջութի, ընկույզի, նեխուրի, սոյֆիտների, ձվի և դրանց ածանցյալների հետքեր: 100 գ արտադրանքի սննդային արժեքը. Միջին արժեքներ: սպիտակուց՝ – 15 ր; ճարպ՝ – 53 ր; էներգետիկ արժեքը՝ 2240 կՋ/535 կկալ: Վակուումային փաթեթավորված: Պահել 0°C-ից 6°C ջերմաստիճանում: Սպրանքի առաջարկվող պահպանման ժամկետը սպառողի փաթեթավորման ամբողջականությունը խախտելուց հետո 0° C-ից մինչև 6°C ջերմաստիճանում և 75-78%-ից ոչ ավել հարաբերական խոնավության պայմաններում փաթեթավորված ապրանքների պիտանելիության ընդհանուր ժամկետի ընթացքում ոչ ավելի, քան 5 օր է: Արտադրության ամսաթիվը և պիտանելիության ժամկետը նշված են փաթեթավորման վրա: ԳՕՍՏ Р 55456-2013: ՀԱՏԻ ՄԱԿԵՐԵՍԻՆ ԹՈՒՅԼԱՏՐՎՈՒՄ Է ՀԱՆՔԱՅԻՆ ԾԱԳՄԱՆ ԳՈՐԾ-ՍՊԻՏԱԿԱՎՈՒՆ ԾԱԾԿՈՒՅԹԻ ԱՌԿԱՅՈՒԹՅՈՒՆԸ, ՈՐՉԸ ՉԻ ՀԱՆԴԻՍԱՆՈՒՄ

2,5

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Long

MIRATORG

Xúc xích hun khói khô Cervelat khô GOST

Khối lượng tịnh: 300 g

Với thịt bò vân cẩm thạch

Hàm lượng muối thấp*

Thông tin ở bên trong

Sản phẩm xúc xích thịt hun khói khô, hạng A. Xúc xích "Cervelat khô".

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56717 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ - P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT
Nhãn chính:

2,5

МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ КАТЕГОРИИ А. КОЛБАСА "СЕРВЕЛАТ ПОЛУСУХОЙ".

Состав: свинина, шпик свиной, говядина, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), глюкоза, пряности (перец белый, орех мускатный молотый), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), стартовые культуры. Продукт может содержать следы горчицы, злаков, кунжута, молочных продуктов, орехов, сельдерея, сульфитов, яиц и продуктов их переработки. **Пищевая ценность** 100 г продукта (средние значения): белок – 15 г; жир – 53 г; **энергетическая ценность** – 2240 кДж/535 ккал. **Упаковано под вакуумом.** Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха от 75% до 78% – не более 5 суток, в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления и упаковывания, срок годности: смотреть на упаковке. **ГОСТ Р 55456-2013.** Произведено в России. НА ПОВЕРХНОСТИ БАТОНА ДОПУСКАЕТСЯ НАЛИЧИЕ СЕРОВАТО-БЕЛОГО НАЛЕТА МИНЕРАЛЬНОГО ПРОИСХОЖДЕНИЯ, ЧТО НЕ ЯВЛЯЕТСЯ СНИЖЕНИЕМ КАЧЕСТВА ПРОДУКТА. **Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул.Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Нерницынский сельсовет, село Нерницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «Горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru. Масса нетто, грамм: 300.**

*По сравнению с мясным колбасным изделием сырокопченым категории А. Колбаса «Столичная полусухая».

ARM Ա. ԿԱՏԵԳՈՐԻԱՅԻ ՀՈՒՄ ԱՊԽՏԱԾ ՄՍԱՅԻՆ ԵՐՇԻԿԵՂԵՆ՝ ԵՐՇԻԿ «ՍԵՐՎԵԼԱՏ ԿԻՍԱՉՈՐ»:

Բաղադրություն՝ խոզի միս, խոզի ճարպ, տավարի միս, բուժիչ-նիտրիտային խառնուրդ (աղ, գուծային ֆիքսատոր (նատրիումի նիտրիտ)), գլյուկոզա, համեմունքներ (սպիտակ պղպեղ, աղացած մշկընկույզ), հակաօքսիդանտ (ասկորբինաթթու, L-), եախտեստներ: Ապրանքը կարող է պարունակել մանանեխի, հացահատիկի, քնջութի, ընկույզի, նեխուրի, սոյֆիտների, ձվի և դրանց ածանցյալների հետքեր: **100 գ արտադրանքի սննդային արժեքը. Միջին արժեքներ:** սպիտակուց՝ – 15 գ; ճարպ՝ – 53 գ; **էներգետիկ արժեքը՝** 2240 կՋ/535 կկալ: **Վակուումային փաթեթավորված:** Պահել 0°C-ից 6°C ջերմաստիճանում: Ապրանքի առաջարկվող պահպանման ժամկետը սպառողի փաթեթավորման ամբողջականությունը խախտելուց հետո 0° C-ից մինչև 6°C ջերմաստիճանում և 75-78%-ից ոչ ավել հարաբերական խոնավության պայմաններում փաթեթավորված ապրանքների պիտանելիության ընդհանուր ժամկետի ընթացքում ոչ ավելի, քան 5 օր է: Արտադրության ամսաթիվը և պիտանելիության ժամկետը նշված են փաթեթավորման վրա: **ГОСТ Р 55456-2013:** ՀԱՏԻ ՄԱԿԵՐԵՍԻՆ ԹՈՒՅԼԱՏՐՎՈՒՄ Է ՀԱՆՔԱՅԻՆ ԾԱԳՄԱՆ ԳՈՐԾ-ՍՊԻՏԱԿԱՎՈՒՆ ԾԱԾԿՈՒՅԹԻ ԱՌԿԱՅՈՒԹՅՈՒՆԸ, ՈՐԸ ՉԻ ՀԱՆԴԻՍԱՆՈՒՄ

2,5

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

CÔNG TY TNHH MOONMILK

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H - T.P. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Long

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-4 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-4 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-4 issued on 08/07/2025)

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 26/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 26/06/2025 - 08/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 05/08/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH HUN KHÓI CERVELAT MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	**Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)*	**Kết Quả**/ *Result (s)*	**Đơn Vị**/ *Unit*	**Phương Pháp Thử**/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, hình trụ to dài, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu đỏ nâu. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
4	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
7	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-4 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-4 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-4 issued on 08/07/2025)

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
8	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".
13. Kết quả trong báo cáo này là một phần trong tổng số 02 báo cáo của kết quả phân tích tổng thể/ The results presented in this report constitute one part of the total 02 reports in the overall analysis.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 32/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT
2.Thành phần: thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), gia vị tự nhiên (tiêu trắng, tiêu đen), dextrose, chất điều vị (mononatri glutamat), chất ổn định (pyrophosphate), men khởi đầu.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 100g, 280g, 300g, 500g, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC
7.Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, xã Chernytsky, làng Nernitsyno, nhà số 2, tòa 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

M.S.D.N: 4201570744 - C.T
CÔNG TY TNHH MOONMILK
P. NHA TRANG - T. KHÁ

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

- **XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT**
  Thành phần: thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), gia vị tự nhiên (tiêu trắng, tiêu đen), dextrose, chất điều vị (mononatri glutamat), chất ổn định (pyrophosphate), men khởi đầu..
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng sau khi mở bao bì: không quá 5 ngày (bảo quản ở nhiệt độ 0°C – 6°C, độ ẩm tương đối 75% – 78%), trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Sản phẩm có thể chứa thành phần của: mù tạt, đậu phộng, vừng, sữa và các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfit, trứng và các sản phẩm từ trứng.
- Hạn sử dụng : 4 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, xã Chernytsky, làng Nernitsyno, nhà số 2, tòa 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 32/Moonmilk/2025

MIRATORG

Xúc xích hun khói khô Salami

Chỉ từ thịt của các trang trại riêng

Khối lượng tịnh: 280 g

Công thức cổ điển

Kiểm soát 100% quá trình sản xuất thịt

Thông tin bên trong

Sản phẩm xúc xích thịt hun khói. Xúc xích khô "Salami".

NGA – SẢN PHẨM XÚC XÍCH THỊT HUN KHÓI

XÚC XÍCH HUN KHÓI "SALAMI"

Đóng gói: hút chân không. Thành phần: thịt heo, mỡ heo, thịt bò, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất cố định màu: natri nitrit), gia vị tự nhiên (tiêu trắng, tiêu đen), dextrose, chất điều vị (mononatri glutamat), chất ổn định (pyrophosphate), men khởi đầu. Sản phẩm có thể chứa thành phần của: mù tạt, đậu phộng, vừng, sữa và các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfit, trứng và các sản phẩm từ trứng. **Giá trị dinh dưỡng trung bình trên 100 g sản phẩm (giá trị trung bình):** Protein: 10 g; Chất béo: 55 g; **Giá trị năng lượng (kilocalo): 2240 kJ / 535 kcal**; Điều kiện bảo quản: nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Hạn sử dụng sau khi mở bao bì: không quá 5 ngày (bảo quản ở nhiệt độ 0°C – 6°C, độ ẩm tương đối 75% – 78%), trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói. Ngày sản xuất, ngày đóng gói và hạn sử dụng: xem trên bao bì hoặc nhãn dán. **Tiêu chuẩn kỹ thuật: TU 10.13.14-001-93150011-2018 Sản xuất tại Nga. Mã số nhà máy: RU-046/A038848.** Lưu ý: TRÊN BỀ MẶT XÚC XÍCH CÓ THỂ XUẤT HIỆN LỚP PHỦ MÀU TRẮNG XÁM DO KẾT TINH KHOÁNG CHẤT – ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ DẤU HIỆU GIẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". **Địa chỉ:** 307120, Nga, tỉnh Kursk, huyện Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, lô 6. **Địa chỉ cơ sở sản xuất:** 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, xã Chernytsky, làng Nernitsyno, nhà số 2, tòa 2. **Đường dây nóng:** 8-800-100-80-87 (miễn phí trên toàn lãnh thổ Nga). Website: www.miratorg.ru

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 25 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 25 tháng 09 năm 2025 (Ngày hai mươi lăm, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 60252 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 25 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT
Nhãn chính:

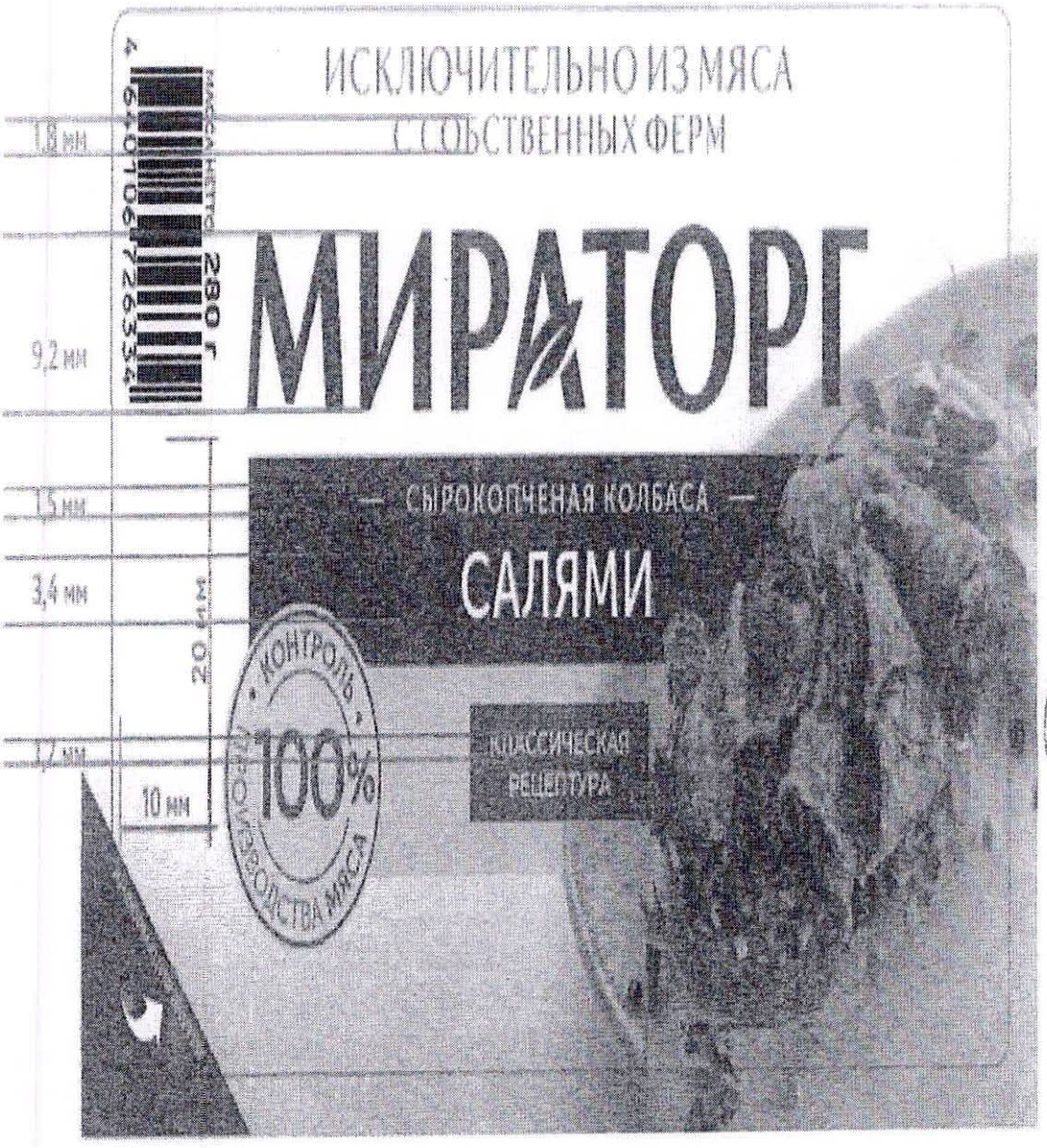

CÔNG TY TNHH MOONMILK

RUS МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ. КОЛБАСА ПОЛУСУХАЯ «САЛЯМИ».

Упаковано под вакуумом. Состав: сешаша, шписк санной, говядина, посолеснитная смесь (соль, фиксатор охраски (витрит натрия)), натуральные специи (перец белый, перец черный), рекстроза, усилитель вкуса и аромата (тутамат натрия 1- замещенный), стабилизатор (пирофосфаты), стартовые культуры. На предприятие используются: горчица, апаки, кушкут, молочные продукты, орехи, сельдерей, сульфиты, яйца и продукты их переработок. Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения): белок – 10 г; жир – 55 г; энергетическая ценность (калорийность) – 2240 кДж/535 ккал. Хранить при температуре от 0°С до 6°С. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С к относительной влажности воздуха от 75% до 78% - не более 5 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. Дата изготовления и упаковывания, срок годности: смотреть на упаковке или этикетке, ТУ 10.13.14-001-93150011-2018. Произведено в России. Номер завода: RU-046/A038848. НА ДОВЕРХНОСТИ БАТОНА ДОПУСКАЕТСЯ НАЛИЧИЕ СЕРОВАТО-БЕЛОГО НАЛЕТА МИНЕРАЛЬНОГО ПРОИСХОЖДЕНИЯ, ЧТО НЕ ЯВЛЯЕТСЯ СНИЖЕНИЕМ КАЧЕСТВА ПРОДУКТА. Изготовитель: ООО «Мхратор-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6, Адрес производства: 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыне, строение 2, корпус 2. Телефон «Горячей телом»: 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). www.miratorg.ru.

KAZ «САЛЯМИ» ЖАРТЫЛАЙ ҚҰРҒАҚ ШҰЖЫҒЫ. ШИКІДЕЙ ҚАҚТАЛҒАН ЕТТІ ШҰЖЫҚ ӨНІМІ.

Вакууммен оралған. Құрамы: шошқа еті, шошқа шпигі, сиыр еті, туадық-нитрісті қоспа (туз, тұс бекіткіш (натрий нитриті)), тайғы дәндеуіштер (ақ бұрыш, қара бұрыш), декстроза, дам және хош иіс күшейткіші (1-алмастырылған натрий тутамата), тұрақтандырғыш (пирофосфаттар), бастапқы өсіріндіпер. Қасіпорында: ҳыша, дахыдар, хүөкіт, сүт өнімдері, жаңғақтар, баллыркек, сульфаттер, жұммрғха және опарды қайта өндеу өнімдері қолданылады. 100 г өнімнің тағамдық құндылығы (орташа мәндер): наруыадар – 10 г; майлар – 55 г; энергетикалық құндылығы (калорияғы) – 2240 кДж/535 ккал. 0°С-ден 6°С-ге дейінгі температурада сақтау қажет. Тұтынушылық қаптамасы бұзылғаннан кейінет өнімнің, ұсынылатын жарамдылық мерзімі 0°С-дек 6°С-ге дейінгі сақтау температурасында және 75%-78% арапығынан аспайтын ауаның салыстырмалы ылғалдылығында – қапталған өнімнің, жаялы жарамдылық мерзімі, дегінде 5 таулікген көп емес. Дайындалған және қапталған күні, дейін-

2,5

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Long

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-5 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-5 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-5 issued on 08/07/2025)

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 26/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 26/06/2025 - 08/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 05/08/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	**Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)*	**Kết Quả**/ *Result (s)*	**Đơn Vị**/ *Unit*	**Phương Pháp Thử**/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, hình trụ to dài, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu đỏ nâu. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
4	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.028	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
7	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-5 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-5 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-5 issued on 08/07/2025)

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
8	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".
13. Kết quả trong báo cáo này là một phần trong tổng số 02 báo cáo của kết quả phân tích tổng thể/ The results presented in this report constitute one part of the total 02 reports in the overall analysis.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692863 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-2

Tên khách hàng/ *Client's Name*	:	**CÔNG TY TNHH MOONMILK**
Địa chỉ/ *Client's Address*	:	Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received*	:	18/07/2025
Ngày thử nghiệm/ *Date of testing*	:	18/07/2025 - 31/07/2025
Ngày trả kết quả/ *Date of Issue*	:	31/07/2025
Thông tin mẫu/ *Name of Sample*	:	**XÚC XÍCH HUN KHÓI SALAMI MRT**
Mô tả mẫu/ *Sample Description*	:	Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ *Results Table*	:	

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-2

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	8.3×10^4	CFU/g	TCVN 4884-1:2015(ISO 4833-1:2013)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 33/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON MRT
2.Thành phần: Thịt heo, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), dextroza, chất tăng cường hương vị và mùi vị (natri glutamate 1-thay thế), tỏi dạng hạt, gia vị tự nhiên (nhục đậu khấu, tiêu trắng), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, natri ascorbat, axit citric), maltodextrin, protein thực vật thủy phân, hương liệu, phẩm màu (carmine), chủng giống khởi đầu.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 100g, 280g, 300g, 500g, hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC
7. Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, hội đồng nông thôn Chernytsinsky, làng Chernytsino, nhà số 2, tòa 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

C.T.T.N.H.H
LK
KHÁNH HÒA

Nhãn phụ

XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON MRT

- Thành phần: Thịt heo, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), dextroza, chất tăng cường hương vị và mùi vị (natri glutamate 1-thay thế), tỏi dạng hạt, gia vị tự nhiên (nhục đậu khấu, tiêu trắng), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, natri ascorbat, axit citric), maltodextrin, protein thực vật thủy phân, hương liệu, phẩm màu (carmine), chủng giống khởi đầu.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Sau khi mở bao bì, nếu bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 6°C và độ ẩm không khí từ 75% - 78%, thời hạn sử dụng không quá 5 ngày trong giới hạn thời hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfites, trứng và các sản phẩm chế biến từ chúng.
- Hạn sử dụng : 4 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, hội đồng nông thôn Chernytsinsky, làng Chernytsino, nhà số 2, tòa 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 33/Moonmilk/2025

MIRATORG

XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON

CHỈ SỬ DỤNG THỊT CỦA CÁC TRANG TRẠI NỘI BỘ

KIỂM SOÁT 100% QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT THỊT

CÔNG THỨC CỔ ĐIỂN

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 280 g

(Mã vạch) 4 640106 724194

SẢN PHẨM THỊT CHẾ BIẾN THÀNH XÚC XÍCH, HÚT KHÓI KHÔ. XÚC XÍCH HUN KHÓI "SALCHICHON"

Thành phần: Thịt heo, hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), dextroza, chất tăng cường hương vị và mùi vị (natri glutamate 1-thay thế), tỏi dạng hạt, gia vị tự nhiên (nhục đậu khấu, tiêu trắng), chất chống oxy hóa (axit ascorbic, natri ascorbat, axit citric), maltodextrin, protein thực vật thủy phân, hương liệu, phẩm màu (carmine), chủng giống khởi đầu. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfites, trứng và các sản phẩm chế biến từ chúng. Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm (giá trị trung bình): Protein - 20 g Chất béo - 55 g. Giá trị Năng lượng (Kalo) - 2407 kJ / 575 kcal. Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C. Sau khi mở bao bì, nếu bảo quản ở nhiệt độ 0°C - 6°C và độ ẩm không khí từ 75% - 78%, thời hạn sử dụng không quá 5 ngày trong giới hạn thời hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói.

Ngày sản xuất và đóng gói, hạn sử dụng - xem trên bao bì. TY 10.13.14-001-93150011-2018 Sản xuất tại Nga. Mã số nhà máy: RU-046/A038848. TRÊN BỀ MẶT CỦA KHÚC XÚC XÍCH CHO PHÉP CÓ LỚP PHỦ MÀU TRẮNG-XÁM CÓ NGUỒN GỐC KHOÁNG CHẤT - ĐIỀU NÀY KHÔNG LÀM GIẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM.

Nhà sản xuất: CTY TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, huyện Fatezhsky, làng Verkhny Lyubazh, đường Zapadnaya, ô số 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, hội đồng nông thôn Chernytsinsky, làng Chernytsino, nhà số 2, tòa 2. Đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (cuộc gọi miễn phí tại Nga). www.miratorg.ru.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Vũ Mạnh Hùng là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56712 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ : 88 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Mạnh Hùng

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON MRT
Nhãn chính/:L

M.S.D.N: 4201570744
CÔNG TY
TNHH
MOONMILK
TP.NHA TRANG - T.KHA

2,5 г

RUS МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ. КОЛБАСА ПОЛУСУХАЯ «САЛЬЧИЧОН».

Упаковано под вакуумом. Состав: свинина, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), декстроза, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия 1-замещенный), чеснок гранулированный, натуральные пряности (орех мускатный молотый, перец белый), антиокислитель (аскорбиновая кислота, аскорбат натрия, лимонная кислота), мальтодекстрин, гидролизат растительного белка, ароматизаторы, краситель (кармины), стартовые культуры. **На предприятии используются:** горчица, злаки, кунжут, молочные продукты, орехи, сельдерей, сульфиты, яйца и продукты их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения):** белок – 20 г; жир – 55 г; **энергетическая ценность (калорийность)** – 2407 кДж/575 ккал. **Хранить при температуре от 0°С до 6°С.** Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха от 75% до 78% - не более 5 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. **Дата изготовления и упаковывания, срок годности:** смотреть на упаковке. **ТУ 10.13.14-001-93150011-2018. Произведено в России. Номер завода: RU-046/A038848.** НА ПОВЕРХНОСТИ БАТОНА ДОПУСКАЕТСЯ НАЛИЧИЕ СЕРОВАТО-БЕЛОГО НАЛЕТА МИНЕРАЛЬНОГО ПРОИСХОЖДЕНИЯ, ЧТО НЕ ЯВЛЯЕТСЯ СНИЖЕНИЕМ КАЧЕСТВА ПРОДУКТА. **Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «Горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru.**

KAZ «САЛЬЧИЧОН» ЖАРТЫЛАЙ ҚҰРҒАҚ ШҰЖЫҒЫ. ШИКІДЕЙ ҚАҚТАЛҒАН ЕТТІ ШҰЖЫҚ ӨНІМІ.

Вакууммен оралған. Құрамы: шошқа еті, тұздық-нитритті қоспа (тұз, түс бекіткіш (натрий нитриті)), декстроза, дәм және хош иіс күшейткіші (1-алмастырылған натрий глутаматы), түйіршіктелген сарымсақ дәбіғи татымдықтар (ұнтақталған мускат жаңғағы, ақ бұрыш), тотықсыздандырғыш (аскорбин қышқылы, натрий аскорбаты, лимон қышқылы), мальтодекстрин, өсімдік ақуызының гидролизаты, хош иістендіргіш, бояғыш (карминдер), бастапқы өсірінділер. **Кәсіпорында:** қыша, дақылдар, күнжіт, сүт өнімдері, жаңғақтар, балдыркөк, сульфиттер, жұмыртқа және оларды қайта өңдеу өнімдері қолданылады. **100 г өнімнің тағамдық құндылығы (орташа мәндер):** нәруыздар – 20 г; майлар – 55 г; **энергетикалық құндылығы (калориялығы)** – 2407 кДж/575 ккал. **0°С-ден 6°С-ге дейінгі температурада сақтау қажет.** Тұтынушылық

2,5 г

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MOONMILK

Nguyễn Hữu Long

VT

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-6 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-6 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-6 issued on 08/07/2025)

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 26/06/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 26/06/2025 - 08/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 05/08/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH HUN KHÓI SALCHICHON MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, hình trụ to dài, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu hồng nâu. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
4	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: CCC2250601097-6 (2/2)
Ngày ban hành/ Issued date: 05/08/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu CCC2250601097-6 ban hành vào ngày 08/07/2025 /
This report replaces the report No. CCC2250601097-6 issued on 08/07/2025)

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
7	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
8	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".
13. Kết quả trong báo cáo này là một phần trong tổng số 02 báo cáo của kết quả phân tích tổng thể/ The results presented in this report constitute one part of the total 02 reports in the overall analysis.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 34/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH KHÔ TAPAS VỊ ỚT MRT
2.Thành phần: Thịt heo, thịt băm từ gà broiler (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), gia vị tự nhiên, dextrose, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, chất tạo hương, chủng men khởi đầu.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 70 g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon, phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC.
7.Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

M.S.D.N: 4201570744 - C.T
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁ

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

XÚC XÍCH KHÔ TAPAS VỊ ỚT MRT

Thành phần: Thịt heo, thịt băm từ gà broiler (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), gia vị tự nhiên, dextrose, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, chất tạo hương, chủng men khởi đầu.

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Hạn sử dụng sau khi mở bao bì trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C, độ ẩm không khí tương đối 75–78% – không quá 5 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, sản phẩm sữa, hạt, cần tây, sulfite, trứng và sản phẩm từ trứng.
- Hạn sử dụng : 3 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 34/Moonmilk/2025

MIRATORG

Xúc xích khô Tapas vị ớt Mở tại đây

Chỉ sử dụng thịt từ các trang trại riêng

Kiểm soát 100% quá trình sản xuất thịt

Khối lượng tịnh: 70 g

(Mã vạch 4 640106 725061)

Sản phẩm xúc xích thịt hun khói.

Xúc xích bán khô "Tapas".

Đóng gói trong điều kiện khí quyển biến đổi. Thành phần: thịt heo, thịt băm từ gà broiler (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), gia vị tự nhiên, dextrose, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), chất chống oxy hóa (axit ascorbic L-), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, chất tạo hương, chủng men khởi đầu.

Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, sản phẩm sữa, hạt, cần tây, sulfite, trứng và sản phẩm từ trứng. Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm (trung bình): Protein: 25 g; Chất béo: 50 g; Giá trị năng lượng (Calories): 2303 kJ / 550 kcal. Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 20°C.

Hạn sử dụng sau khi mở bao bì trong điều kiện bảo quản từ 0°C đến 6°C, độ ẩm không khí tương đối 75–78% – không quá 5 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói. Ngày sản xuất và đóng gói, hạn sử dụng: xem trên bao bì.

TU 10.13.14-001-93150011-2018. Sản xuất tại Nga. Mã số nhà máy: RU-046/AD38848. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, số nhà 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2. Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga). www.miratorg.ru

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56736 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH KHÔ TAPAS VỊ ỚT MRT
Nhãn chính:

3 мм

row 8, **МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ. КОЛБАСКИ ПОЛУСУХИЕ «ТАПАС С ЧИЛИ».**

row 5 pt, 1 мм

Упаковано в условиях модифицированной атмосферы. **Состав:** свинина, фарш из мяса цыплят-бройлеров (мясо птицы механической обвалки), посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), натуральные пряности (перец чили), декстроза, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия 1-замещенный), антиокислитель (аскорбиновая кислота, L-), растительные волокна (пшеничная клетчатка), рисовый крахмал, ароматизаторы, стартовые культуры. **На предприятии используются:** горчица, злаки, кунжут, молочные продукты, орехи, сельдерей, сульфиты, яйца и продукты их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения):** белок – 25 г; жир – 50 г; **энергетическая ценность (калорийность)** – 2303 кДж/550 ккал. **Хранить при температуре от 0°С до 20°С.** Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха от 75% до 78% - не более 5 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. **Дата изготовления и упаковывания, срок годности:** смотреть на упаковке. **ТУ 10.13.14-001-93150011-2018. Произведено в России. Номер завода: RU-046/AD38848. Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «Горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru.**

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MOONMILK - TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

VLAT 1.1154
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-4

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 18/07/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 18/07/2025 - 31/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 31/07/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ TAPAS VỊ ỚT MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong vỉ nhựa kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu nâu đỏ, phủ bột. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	1.0×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015(ISO 4833-1:2013)
3	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
5	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.013	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-4

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
8	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
9	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the piate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0317692663 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 35/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: XÚC XÍCH KHÔ TAPAS MRT

2.Thành phần: Thịt heo, thịt gà broiler xay (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), lactose, gia vị tự nhiên, củ dền, hương liệu, chất chống oxy hóa (silicon dioxide vô định hình), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, hương liệu, chủng giống khởi đầu.

3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 tháng kể từ ngày sản xuất

4.Quy cách đóng gói: 70g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.

5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế

6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC

7.Địa chỉ: 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Huyện Oktyabrsky, Hội đồng nông thôn Chernitsinsky, làng Chernitsino, nhà số 2, tòa 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm dự thảo: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

C.T.T.N.H.H
LK
KHÁNH HÒA

Nhãn phụ

XÚC XÍCH KHÔ TAPAS MRT

- Thành phần: Thịt heo, thịt gà broiler xay (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), lactose, gia vị tự nhiên, củ dền, hương liệu, chất chống oxy hóa (silicon dioxide vô định hình), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, hương liệu, chủng giống khởi đầu.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 20°C. Thời hạn sử dụng khuyến nghị sau khi vi phạm tính toàn vẹn của bao bì tiêu dùng, nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí từ 75% đến 78% - không quá 5 ngày trong giới hạn thời hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfites, trứng và các sản phẩm chế biến từ chúng.
- Hạn sử dụng: 3 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Huyện Oktyabrsky, Hội đồng nông thôn Chernitsinsky, làng Chernitsino, nhà số 2, tòa 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 35/Moonmilk/2025

Mở tại đây

MIRATORG

XÚC XÍCH KHÔ TAPAS

CHỈ SỬ DỤNG THỊT CỦA CÁC TRANG TRẠI NỘI BỘ

KIỂM SOÁT 100% QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT THỊT

Khối lượng tịnh: 70 g

(Mã vạch: 4 640106 725184)

SẢN PHẨM THỊT CHẾ BIẾN THÀNH XÚC XÍCH, HUN KHÓI. XÚC XÍCH HUN KHÓI "TAPAS"

Đóng gói trong môi trường khí quyển.

Thành phần: Thịt heo, thịt gà broiler xay (thịt gia cầm tách xương cơ học), hỗn hợp muối-nitrit (muối, chất bảo quản màu - natri nitrit), lactose, gia vị tự nhiên, củ dền, hương liệu, chất chống oxy hóa (silicon dioxide vô định hình), chất xơ thực vật (chất xơ lúa mì), tinh bột gạo, hương liệu, chủng giống khởi đầu. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng: mù tạt, ngũ cốc, vừng, các sản phẩm từ sữa, các loại hạt, cần tây, sulfites, trứng và các sản phẩm chế biến từ chúng. Giá trị dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm (giá trị trung bình): Protein - 25 g; Chất béo - 50 g; Giá trị Năng lượng (Kalo) - 2303 kJ / 550 kcal. Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 20°C. Thời hạn sử dụng khuyến nghị sau khi vi phạm tính toàn vẹn của bao bì tiêu dùng, nếu bảo quản ở nhiệt độ từ 0°C đến 6°C và độ ẩm không khí từ 75% đến 78% - không quá 5 ngày trong giới hạn thời hạn sử dụng chung của sản phẩm đã đóng gói. Ngày sản xuất và đóng gói, hạn sử dụng - xem trên bao bì. TU 10.13.14-001-93150011-2018 Sản xuất tại Nga. Mã số nhà máy: RU-046/AD588848. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk", 307120, Nga, tỉnh Kursk, huyện Fatezhsky, làng Verkhny Lyubazh, đường Zapadnaya, ô số 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, Tỉnh Kursk, Huyện Oktyabrsky, Hội đồng nông thôn Chernitsinsky, làng Chernitsino, nhà số 2, tòa 2. Điện thoại "đường dây nóng": 8-800-100-80-87 (cuộc gọi miễn phí tại Nga). www.miratorg.ru

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56735 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 80 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: XÚC XÍCH KHÔ TAPAS MRT
Nhãn chính:

МЯСНОЕ КОЛБАСНОЕ ИЗДЕЛИЕ СЫРОКОПЧЕНОЕ.

КОЛБАСКИ ПОЛУСУХИЕ «ТАПАС».

Упаковано в условиях модифицированной атмосферы. Состав: свинина, фарш из мяса цыплят-бройлеров (мясо птицы механической обвалки), посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), лактоза, натуральные пряности, свекла столовая молотая, ароматизаторы, антислеживающий агент (диоксид кремния аморфный), растительные волокна (пшеничная клетчатка), рисовый крахмал, ароматизатор, стартовые культуры. **На предприятии используются:** горчица, злаки, кунжут, молочные продукты, орехи, сельдерей, сульфиты, яйца и продукты их переработки. **Пищевая ценность 100 г продукта (средние значения):** белок – 25 г; жир – 50 г; **энергетическая ценность (калорийность)** – 2303 кДж/550 ккал. **Хранить при температуре от 0°С до 20°С.** Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре хранения от 0°С до 6°С и относительной влажности воздуха от 75% до 78% - не более 5 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. **Дата изготовления и упаковывания, срок годности:** смотреть на упаковке. **ТУ 10.13.14-001-93150011-2018. Произведено в России. Номер завода: RU-046/AD38848. Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск». 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «Горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru.**

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MOONMILK

Nguyễn Hữu Long

AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK

VLAT 1.1154
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-3

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 18/07/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 18/07/2025 - 31/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 31/07/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ TAPAS MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong vỉ nhựa kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	**Chỉ Tiêu Thử Nghiệm**/ *Testing Analysis(s)*	**Kết Quả**/ *Result (s)*	**Đơn Vị**/ *Unit*	**Phương Pháp Thử**/ *Test Method*
1	Cảm quan / Sensory	Sản phẩm dạng rắn, mềm, không ẩm mốc, không có tạp chất lạ. Sản phẩm có màu nâu đỏ, phủ bột. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.	-	AVA-KN-PP.HL/56
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	1.4×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015(ISO 4833-1:2013)
3	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008(ISO 16649-2:2001)
5	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	0.068	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chlortetracycline (*) / Chlortetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: NQB5250700715-3

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
8	Oxytetracycline (*) / Oxytetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
9	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đỗ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK

TRẦN HOÀNG VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số : 36/Moonmilk/2025

I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK
Trụ sở: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Điện thoại: 0258 3553 888 Email: import1.moonmilk@gmail.com
Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

II.Thông tin về sản phẩm:

1.Tên sản phẩm: **SNACK GÀ SẤY KHÔ SUKHINICHI MRT**
2.Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), rau sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu.
3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 3 tháng kể từ ngày sản xuất
4.Quy cách đóng gói: 40g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng.
5.Chất liệu bao bì: Bao bì nhựa – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế
6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Miratorg-Kursk LLC
7.Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, huyện Oktyabrsky, hội đồng nông thôn Chernytsinsky, làng Chernytsino, nhà số 2, tòa 2.

III.Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2: 2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3: 2012/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT – Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT – Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các qui định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH MOONMILK - TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

Nhãn phụ

SNACK GÀ SẤY KHÔ SUKHINICHI MRT

- Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), rau sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Sau khi mở bao bì, sử dụng trong vòng 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói.
- Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng. Tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt heo, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, cá và các sản phẩm từ cá; do đó sản phẩm có thể chứa dấu vết của các thành phần này. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng có nguồn gốc khoáng chất, điều này không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.
- Hạn sử dụng : 3 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói: Xem trên bao bì.
- Xuất xứ: Nga
- Nhà sản xuất: Miratorg-Kursk LLC
  Địa chỉ: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2.
- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:
  CÔNG TY TNHH MOONMILK
  Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
  SĐT: 0258 3553 888
- Số công bố : 36/Moonmilk/2025

MIRATORG
Sukhinichi
Từ phi lê gà
100% lát thịt
Ngon và nhẹ nhàng
Món ăn nhẹ từ thịt tuyệt hảo
Gợi ý cách trình bày
Món ăn nhẹ từ thịt tuyệt hảo
100% thịt từ các trang trại riêng

MIRATORG
Sukhinichi
100% lát thịt
Từ phi lê gà
Ngon và nhẹ nhàng
Bữa ăn nhẹ tiện lợi
Khi đi học
Trên đường đi
Ngoài thiên nhiên
Khi làm việc
Sản phẩm thịt gia cầm sấy khô. Sukhinichi từ phi lê gà.

Thành phần: phi lê gà broiler, nước, hỗn hợp muối – nitrit (muối, chất ổn định màu (natri nitrit)), dextrose, gia vị xay (tiêu đen, tiêu đỏ, nhục đậu khấu, oregano cắt nhỏ), maltodextrin, chiết xuất men, chất tăng cường hương vị và mùi (monosodium glutamate – thay thế 1), rau sấy khô (tỏi, mùi tây), hương liệu. Lưu ý: tại cơ sở sản xuất có sử dụng thịt heo, thịt bò, thịt cừu, cần tây, mù tạt, sữa, sản phẩm từ trứng, cá và các sản phẩm từ cá; do đó sản phẩm có thể chứa dấu vết của các thành phần này. Đóng gói trong điều kiện khí quyển biến đổi. Hạn sử dụng: 120 ngày kể từ ngày sản xuất và đóng gói, trong điều kiện bảo quản. Sau khi mở bao bì, ở nhiệt độ không quá +25°C – sử dụng trong vòng 3 ngày, trong phạm vi hạn sử dụng chung của sản phẩm đóng gói. Điều kiện bảo quản: bảo quản ở nhiệt độ không quá +25°C. Có thể xuất hiện lớp phủ trắng có nguồn gốc khoáng chất, điều này không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Giá trị dinh dưỡng và năng lượng trung bình:

- Trên 100 g sản phẩm: protein/chất béo: 55 g/4 g; giá trị năng lượng/Calories: 1072 kJ / 256 kcal.
- Trên 40 g sản phẩm: protein/chất béo 22 g/1,6 g, giá trị năng lượng 430 kJ / 100 kcal.

Ngày sản xuất (trùng với ngày đóng gói) và hạn dùng: xem trên bao bì. Sản xuất tại Nga. Mã số nhà máy:RU-046/AD38848.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg-Kursk". 307120, Nga, tỉnh Kursk, quận Fatezhsky, làng Verkhniy Lyubazh, đường Zapadnaya, số nhà 6. Địa chỉ sản xuất: 307207, Nga, tỉnh Kursk, quận Oktyabrsky, xã nông thôn Chernitsyno, làng Chernitsyno, tòa nhà 2, khối 2. Điện thoại đường dây nóng: 8-800-100-80-87 (miễn phí trong lãnh thổ Nga). www.miratorg.ru. Nhà cung cấp tại Cộng hòa Belarus: Công ty TNHH "Slavyan", 220084, Cộng hòa Belarus, thành phố Minsk, phố Học giả Kuprevich, tòa nhà 14, tầng 4, phòng 37, điện thoại: +375 17 269 33 33
Khối lượng tịnh: 40 g. STO 53326822-016-2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK
GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt.**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Ngô Đình Hoàn

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực 56734 Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: SNACK GÀ SẤY KHÔ SUKHINICHI MRT
Nhãn chính

Отличная мясная закуска

ИЗ МЯСА 100% С СОБСТВЕННЫХ ФЕРМ

KAZ **ҚҰС ЕТІНЕН ЖАСАЛҒАН ӨНІМІ КЕПКЕН. ТАУЫҚ СҮБЕСІНЕН ЖАСАЛҒАН СУХИНИЧИ.**

Құрамы: бройлер-балапан сүбесі, су, тұзды-нитритті қоспа (тұз, бояу бекіткіші (натрий нитриті)), декстроза, ұнтақталған дәмдеуіштер (қызыл бұрыш, қара бұрыш, мускат жаңғағы, туралған орегано), мальтодекстрин, ашытқы сығындысы, дәм және хош иіс күшейткіші (1-алмастырылған натрий глутаматы), кептірілген көкөністер (сарымсақ, ақжелкен), хош иістендіргіш. **Назар аударыңыз:** Кәсіпорын аумағында: шошқа еті, сиыр еті, қозы еті, балдыркөк, қыша, сүт, жұмыртқа өнімдері, дақылдар және оларды қайта өңдеу өнімдері пайдаланылады, осыған байланысты өнімде олардың іздері болуы мүмкін. **100 г өнімнің тағамдық және энергетикалық құндылығының/құнарлығының орташа мәндері:** ақуыздар – 55 г, майлар – 4 г; энергетикалық құндылығы – 1072 кДж/ 256 ккал. **Сақтау шарттары:** +25°С жоғары емес температурада сақтау қажет. **Жарамдылық мерзімі:** сақтау шарттарын орындаған кезде дайындалған күннен бастап 120 тәулік.Тұтынушылық қаптамасының тұтастығы бұзылғаннан кейінгі өнімнің ұсынылған жарамдылық мерзімі +25°С жоғары емес температурада – қапталған өнімнің жалпы жарамдылық мерзімі шегінде 3 тәуліктен артық емес. **Дайындалған күні (орау күнімен сәйкес келеді) және жарамдылық мерзімі:** орамадан қараңыз. **Дайындаушы:** «Мираторг-Курск» ЖШҚ, 307120, Ресей, Курск обл., Фатежский ауд., Верхний Любаж ауылы, Западная к-сі, 6 иелік. **Өндіріс мекенжайы:** 307207, Ресей, Курск обл., Октябрь ауд., Черницынский ауылдық кеңесі, Черницыно ауылы, 2 құрылыс, 2 корпус. **RU-046/AD38848 Таза салмағы:** 40 г. СТО 53326822-016-2023. **РЕСЕЙДЕ ӨНДІРІЛГЕН.** www.miratorg.ru

AZE **QURUDULMUŞ QUŞ ƏTİ MƏHSULU. TOYUQ FILESINDƏN SUXINIÇI.**

Tərkibi: broyler toyuğunun filesi, su, duzlama-nitrit qarışığı (duz, boyalama fiksatoru (natrium nitrit)), dekstroza, üyüdülmüş ədviyyatlar (qırmızı istiot, qara istiot, cövüz, kəsilmiş oreqano), maltodekstrin, maya ekstraktı, dad və ətir gücləndiricisi (1-əvəz edilmiş natrium qlutamat), qurudulmuş tərəvəzlər (sarımsaq, cəfəri), dadlandırıcı. **Diqqət:** müəssisənin ərazisində donuz əti, mal əti, quzu əti, kərəviz, xardal, süd, yumurta məhsulları, taxıl və onlardan emal edilmiş məhsullar istifadə olunur, bununla əlaqəli olaraq məhsulun içində onların izləri ola bilər. 100 q məhsulun ortalama yeyinti və enerji dəyəri/kaloriliyi: zülal – 55 q, yağ – 4 q; enerji dəyəri – 1072 kC/ 256 kkal. **Modifikasiya edilmiş mühit şəraitində qablaşdırılmışdır.n Saxlama şəraiti:**

+25°C-dən artıq olmayan hərarətdə saxlayın. **Yararlılıq müddəti:** saxlanma şəraitinə riayət edildikdə istehsal tarixindən 120 gündür. İstehlak qablaşdırmasının bütövlüyünü pozduqdan sonra məhsulun tövsiyə edilən yararlılıq müddəti qablaşdırılmış məhsulun ümumi yararlılıq müddəti çərçivəsində +25°C-dən artıq olmayan hərarətdə ən çox 3 gündür. Mineral mənşəli ağ ərpin olmasına yol verilir, bu da keyfiyyətin düşük olması anlamına gəlmir. **İstehsal tarixi (qablaşdırma tarixi ilə üst-üstə düşür) və son istifadə tarixi:** qablaşdırmaya baxın. **İstehsalçı:** «Miratorg-Kursk» MMC. 307120, Rusiya, Kursk vilayəti, Fatejski rayonu, Verxniy Lübaj kəndi, Zapadnaya küçəsi, mülk 6. **İstehsal ünvanı:** 307207, Rusiya, Kursk vilayəti, Oktyabrski rayonu, Çernisinski kənd soveti, Çernisino kəndi, tikinti 2, korpus 2. RU-046/AD38848 www.miratorg.ru

Xalis kütləsi: 40 q. TSS 53326822-016-2023

RUSİYADA İSTEHSAL EDİLMİŞDİR

4 640106 722879

94 EAC 0°C +25°C

МИРАТОРГ

СУХИНИЧИ

100% МЯСНЫЕ ЛОМТИКИ

ИЗ КУРИНОГО ФИЛЕ

ВКУСНО И ЛЕГКО

Удобный перекус

На учебе В дороге На природе На работе

ПРОДУКТ ИЗ МЯСА ПТИЦЫ СУШЕНЫЙ.
СУХИНИЧИ ИЗ КУРИНОГО ФИЛЕ.

Состав: филе цыплёнка-бройлера, вода, посолочно-нитритная смесь (соль, фиксатор окраски (нитрит натрия)), декстроза, пряности молотые (перец черный, перец красный, орех мускатный, орегано резаный), мальтодекстрин, дрожжевой экстракт, усилитель вкуса и аромата (глутамат натрия 1-замещенный), овощи сушеные (чеснок, петрушка), ароматизатор. **Внимание:** на территории предприятия используются: мясо свинины, говядины, ягнятины, сельдерей, горчица, молоко, яичные продукты, злаки и продукты их переработки, в связи с чем продукт может содержать их следы. **Упаковано в условиях модифицированной атмосферы. Срок годности:** 120 суток с даты изготовления при соблюдении условий хранения. Рекомендуемый срок годности продукта после нарушения целостности потребительской упаковки при температуре не выше +25°С – не более 3 суток в пределах общего срока годности упакованной продукции. **Условия хранения:** хранить при температуре не выше +25°С. Возможно появление беловатого налета минерального происхождения, что не является снижением качества продукта.

Среднее значение пищевой и энергетической ценности/ калорийности	на 100 г продукта	на 40 г продукта
Белки/жиры	55 г/4 г	22 г/1.6 г
Энергетическая ценность/ калорийность	1072 кДж/ 256 ккал	430 кДж/ 100 ккал

Дата изготовления (совпадает с датой упаковывания) и годен до: см. на упаковке. **Произведено в России. Номер завода: RU-046/AD38848. Изготовитель:** ООО «Мираторг-Курск», 307120, Россия, Курская обл., Фатежский р-он, село Верхний Любаж, ул. Западная, владение 6. **Адрес производства:** 307207, Россия, Курская обл., Октябрьский р-он, Черницынский сельсовет, село Черницыно, строение 2, корпус 2. **Телефон «горячей линии»:** 8-800-100-80-87 (по России звонок бесплатный). **www.miratorg.ru** Поставщик в Республику Беларусь: ООО «Сэльвин», 220084, Республика Беларусь, г. Минск, ул. Академика Купревича, д. 14, 4 этаж, каб. 37, тел.: +375 17 269 33 33

МАССА НЕТТО: 40 г. СТО 53326822-016-2023

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4201570744 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MOONMILK
TP NHA TRANG - T.KHÁNH HÒA

Nguyễn Hữu Long

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: OOB2250700599-1

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 15/07/2025

Ngày thử nghiệm/ *Date of testing* : 15/07/2025 - 26/07/2025

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 26/07/2025

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **SNACK GÀ SẤY KHÔ SUKHINICHI MRT**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
2	Aflatoxin tổng số (*) / Total Aflatoxin (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
3	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.3)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
4	Deoxynivalenol (*) / Deoxynivalenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
5	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: OOB2250700599-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
9	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
10	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
11	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
12	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	ISO 15213-2:2023
13	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
14	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
15	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ *Remarks*:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. (**).(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (**).(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.
10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK

TRẦN HOÀNG VINH